

Bản án số: 03/2023/HNGĐST

Ngày: 13-01-2023

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch.

Bà Lô Thị Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vi Thị C. Sinh năm: 1992.

Trú tại: Bản C.B, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản Ch.N, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Vi Văn C. Sinh năm: 1996.

Trú tại: Bản Ch.B, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị C trình bày: Chị và anh Vi Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 27/4/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với bố, mẹ đẻ của anh C là ông Vi Văn M và bà Sầm Thị N tại bản Ch.B, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C đi làm ăn xa nhưng không gửi tiền về nuôi con, cũng không quan tâm đến gia đình. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn C.

Về quan hệ con cái: Chị Vi Thị C và anh Vi Văn C có hai người con chung là cháu Vi Hoài Ph, sinh ngày 17/10/2015 và Vi Thị Khánh H, sinh ngày 10/7/2020. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Nếu ly hôn

thì chị C đề nghị được nhận nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Vi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không yêu cầu bố, mẹ đẻ của anh C phải trích chia công sức đóng góp trong thời gian sống chung.

Anh Vi Văn C trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh C đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh C đều vắng mặt. Tiến hành xác minh tại nơi anh Vi Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ mà chị Vi Thị C cung cấp cho Tòa án kết quả như sau: Xác minh tại Công an xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, thì được biết: Anh Vi Văn C có hộ khẩu thường trú tại bản Ch.B, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh C đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và cũng không rõ thời điểm trở về. Xác minh tại người thân thích của anh C thì được biết: Hiện nay anh C đi làm ăn xa và chỉ liên lạc với gia đình bằng điện thoại còn địa chỉ nơi thường trú ở đâu không biết. Tòa án đã điện thoại cho anh C thông qua số điện thoại mà chị C cung cấp là số thuê bao 0372567790 thì anh C có nhận điện thoại và đã được Tòa án thông báo cho anh C biết về thời gian, địa điểm anh C phải có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh C vẫn vắng mặt và anh C cũng không cung cấp địa chỉ nơi đang thường trú của mình cho Tòa án. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, con chung của chị Vi Thị C và anh Vi Văn C là cháu Vi Hoài Ph trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình, cố tình che giấu địa chỉ.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị C được ly hôn anh Vi Văn C.

- Về việc giao nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao hai con chung là cháu Vi Hoài Ph, sinh ngày 17/10/2015 và Vi Thị Khánh H, sinh ngày 10/7/2020 cho chị Vi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn C.

- Về chia tài sản chung và các khoản nợ chung của chị C và anh C: Chị Vi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Vi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị C đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Vi Thị C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Văn C không chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt. Tiến hành xác minh tại Công an xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, nơi chị C cung cấp địa chỉ thường trú của anh C thì được biết: Anh Vi Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ch.B, xã C.Th, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện nay, anh N không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và cũng không rõ thời điểm trở về. Xác minh tại người thân thích của anh C thì được biết: Anh Vi Văn C hiện nay đi làm ăn xa không có mặt ở nhà, anh C có liên lạc với gia đình bằng điện thoại nhưng không có biết nơi thường trú hiện nay ở đâu, gia đình của anh C cũng đã thông báo cho anh C biết việc chị Vi Thị C nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Tòa án đã điện thoại cho anh C thông qua số điện thoại mà chị C cung cấp là số thuê bao 0372567790 thì anh C có nhận điện thoại và đã được Tòa án thông báo cho anh C biết về thời gian, địa điểm anh C phải có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh C đều vắng mặt và anh C cũng không cung cấp địa chỉ nơi đang thường trú của mình cho Tòa án. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt. Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTPTANDTC ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định của khoản 1 và khoản 2 điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: Nguyên đơn là chị Vi Thị C đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, bị đơn đi làm thuê nhưng không cung cấp địa chỉ nơi thường trú của mình cho nguyên đơn và Tòa án biết, anh C cố tình vắng mặt và che giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Vi Văn C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Vi Thị C và anh Vi Văn C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và nay đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C kiên quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của chị C và anh C không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn với anh Vi Văn C.

[2.2] Quan hệ con cái: Con chung của chị Vi Thị C và anh Vi Văn C là cháu Vi Hoài P, sinh ngày 17/10/2015 và cháu Vi Thị Khánh H, sinh ngày 10/7/2020. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Ph trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, anh Vi Văn C hiện nay không có mặt tại địa phương và cháu Ph và cháu H hiện nay đang ở với chị C. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với các con chưa trưởng thành, chấp nhận yêu cầu của chị C, giao hai con chung cho chị Vi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn C.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Vi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị C. Cho chị C được ly hôn anh Vi Văn C.

- Về giao nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Vi Hoài Ph, sinh ngày 17/10/2015 và Vi Thị Khánh H, sinh ngày 10/7/2020 cho chị Vi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn C.

Anh Vi Văn C không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006502 ngày 26 tháng 10 năm 2022. Chị Vi Thị C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Tất cả được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhân :**

- VKSND H. Qùy Châu ;
- TAND Tỉnh Nghệ An ;
- UBND xã Ch.Th ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Qùy Châu ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Luật HSVA ;

**Lô Xuân Diệu**